TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN – THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Khắc Tân

2. Ông Nguyễn Văn Hạnh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Ngọc Hà - là Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 511/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 562/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn Phiên tòa số 614/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phan Ngọc H, sinh năm 1968; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8 phường N, quận L, thành phố H; tạm trú: Số 9/147/81 PHĐ, phường N, quận L, thành phố H; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1971; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8 phường N, quận L, thành phố H; tạm trú: Số 9/147/81 PHĐ, phường N, quận L, thành phố H; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh H trình bày: Tôi và cô Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện xây dựng gia đình với nhau từ năm 1989, việc chúng tôi lấy nhau được gia đình hai bên đồng ý tổ chức hỏi cưới theo phong tục

tập quán nhưng do không hiểu biết và mải làm ăn nên đến nay vẫn chưa đi đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Quá trình chung sống đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống giữa hai bên thay đổi không còn phù hợp với nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chúng tôi đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau nữa. Nay tôi xác định mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng, tình cảm của tôi với cô H không còn, tôi xin được ly hôn cô H.

Về con chung: Tôi và cô H có hai con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 16/01/1990 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 20/01/2000 đến nay đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong giấy khai sinh các con chung của tôi và cô H về mục họ tên của tôi, các cháu mang họ Nguyễn, việc này do trước đây mẹ tôi lấy họ của tôi là Nguyễn, theo họ chú dượng, sau đó đến năm 2009, bố đẻ tôi tìm được tôi và đưa giấy khai sinh chính của tôi là họ Phan, sau đó tôi đã đổi sang họ Phan nhưng các con tôi chưa làm thủ tục đổi họ; về việc họ của tôi và các con của chúng tôi đã được chính quyền địa phương xác nhận đúng như tôi đã trình bày trên. Trong giấy khai sinh của cháu H mục họ tên mẹ có thiếu chữ đệm là "Thanh"; tôi khẳng định cháu H là con chung của tôi với cô H. Tôi và cô Hương tới đây sẽ làm thủ tục cải chính lại giấy khai sinh cho các con của chúng tôi đúng với họ và chữ đệm của tôi với cô H.

Về tài sản chung, công nợ: Tôi và cô H tự thỏa thuận, giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H trình bày tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tôi và ông H tự nguyện xây dựng gia đình với nhau từ năm 1989, việc chúng tôi lấy nhau được gia đình hai bên đồng ý tổ chức hỏi cưới theo phong tục tập quán nhưng do không hiểu biết pháp luật nên đến nay vẫn chưa đi đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống giữa hai bên thay đổi không còn phù hợp với nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chúng tôi đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau nữa. Nay tôi xác định mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng, tình cảm của tôi với anh H không còn, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

Về con chung: Tôi và anh H có hai con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 16/01/1990 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 20/01/2000 đến nay đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tôi khẳng định hai cháu là con chung của tôi với anh H; việc các con chung của tôi với anh H mang họ Nguyễn đúng như anh H đã trình bày.

Về tài sản chung, công nợ: Tôi và anh H tự thỏa thuận, giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ kiện đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của các đương sự, việc giao các văn bản cho hai bên. Về phía nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự khi tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành đầy đủ theo quy định tố tụng dân sự khi tham gia tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh H, không công nhận anh Phan Ngọc H và chị Nguyễn Thị Thanh H là vợ chồng. Về con chung: Hai bên có hai con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 16/01/1990 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 20/01/2000 đến nay đều đã trưởng thành trên 18 tuổi, hai bên đều không đề nghị xét giải quyết; do vậy không đặt ra xét giải quyết. Về tài sản chung, công nợ: Hai bên cùng trình bày để hai bên tự thỏa thuận, nên không đặt ra xét giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 28, 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa chị H vắng mặt không có lý do, mặc dù đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa (cả hai lần đều không có lý do) qua đó cho thấy chị H đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình trước pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định pháp luật.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1989 và được gia đình hai bên đồng ý tổ chức hỏi, cưới theo phong tục nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính

cách và quan điểm sống giữa hai bên thay đổi không còn phù hợp với nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Hai bên đã sống ly thân không còn quan hệ gì với nhau từ đầu năm 2019 đến nay. Nay anh H có đơn xin ly hôn chị H; căn cứ Điều 9; khoản 2 Điều 53; khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối Cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định về Luật hôn nhân và Gia đình thì quan hệ giữa anh H và chị H không được công nhận là vợ chồng.

[4] Về con chung: Anh H và chị H trình bày, anh chị có hai con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 16/01/1990 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 20/01/2000; lý do con chung của hai bên tại Giấy khai sinh tại phần khai họ tên cha mang họ Nguyễn nhưng tại thời điểm này mang họ Phan do trước kia anh H mang họ Nguyễn là họ chú dượng, năm 2009 anh H đã đổi họ Phan theo họ của bố đẻ; cũng tại mục phần khai họ tên mẹ trong Giấy khai sinh của cháu H thiếu chữ đệm của chị H, anh H và chị H đều khẳng định cháu H là con chung của anh, chị. Xét lời trình bày của hai bên đương sự là có căn cứ và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu do các bên đương sự cung cấp, Tòa án thu thập thể hiện người mang họ Nguyễn Ngọc H với người mang họ Phan Ngọc H cũng như người có tên Nguyễn Thị H với Nguyễn Thị Thanh H đều là một người. Nay các con chung của hai bên đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xét giải quyết là đúng với Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[5] Về tài sản chung, công nợ: Anh H và chị H trình bày, hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết; do vậy Hội đồng xét xử không xét giải quyết, là đúng quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9; khoản 2 Điều 53; khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối Cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định về Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Phan Ngọc H và chị Nguyễn Thị Thanh H là vợ chồng.

2. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này anh H đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo biên lai thu tiền số 0013551 ngày 24/9/2019.

Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND quận Lê Chân;
- THADS quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Lộc